



ào màn

傲

adjective · arrogant and rude

Example Sentence

tā nà ào màn de tài dù ràng suǒ yǒu rén dōu fǎn gǎn
他那傲慢的态度让所有人都反感。

His arrogant and rude attitude disgusted everyone.

Trace each character, then write the word on your own.

傲	傲	傲	傲	傲	傲	傲	傲	傲	傲	傲
傲	傲	傲	傲							

慢	慢	慢	慢	慢	慢	慢	慢	慢	慢	慢
慢	慢	慢	慢	慢	慢					
